

Bản án số: 356/2021/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà và ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 338/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Văn H**, sinh năm **1990**; đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Chanh Thôn - Trung Đồng, xã X, huyện K, Hà Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị Ng; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và Bản án hình

sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2017 Nguyễn Đức Thanh H1; SN: 1969, HKTT: TDP 14, phường Ph, quận T, Hà Nội cùng với Nguyễn Đình T; SN: 1981, HKTT: TDP Quang Minh, phường N, quận Đ và Phạm Thế D, HKTT: TDP Quyết Tiến, phường N, quận Đ rủ nhau chung vốn kinh doanh dịch vụ karaoke, theo đó: Hoan góp 52%, T góp 40%, còn lại 08% của D, lợi nhuận hàng tháng tính theo tỷ lệ vốn góp. Cả ba thuê căn nhà G24, khu tái định cư X7, đường Lê Trọng Tấn, phường N, quận Đ rồi thiết kế, sửa chữa đưa vào hoạt động, lấy tên quán là “Karaoke Green star”, D chịu trách nhiệm làm thủ tục đăng ký kinh doanh và là người trực tiếp quản lý nhân viên, điều hành hoạt động quán, Hoan và T không tham gia quản lý điều hành. Quá trình hoạt động, đến tháng 8/2018 D đi đăng ký kinh doanh và được Ủy ban nhân dân quận Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 0108017037 ngày 20/8/2018 với nhiều ngành nghề, nhưng không có dịch vụ karaoke và đã 1 lần bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ xử lý hành chính ngày 23/11/2018 về hành vi kinh doanh Karaoke không có giấy phép.

Trong thời gian hoạt động, D thuê 06 nhân viên nam và 05 nhân viên nữ ăn ở tại quán, giao cho Trần Văn H làm quản lý; Tạ Minh V trông xe; Trần Văn Th làm thu ngân; Hoàng Văn Q, Chu Văn Tr và Trần Thế A đều quê ở thôn Chanh Thôn, Trung Đồng, xã X, huyện K, tỉnh Hà Nam làm Nhân viên chạy bàn, phục vụ phòng hát (Thế A làm từ tháng 3/2019, lương 3.500.000đ/tháng); 05 nhân viên nữ là (Diệu Thúy, Thắng, Kim Giang, Huỳnh Thị Sương và Trương Thị Sương), Phục vụ rót bia, ngồi hát với khách tại phòng khi có yêu cầu, lương trả theo giờ phục vụ. Tiền hát thanh toán theo 2 mức, hát thường thu 200.000đ/1 giờ, hát có sử dụng nhạc Remix và sử dụng ma túy **“bay lắc”** thu 300.000đ/1 giờ. Nguồn ma túy sử dụng do khách tự mang hoặc mua ở quán do Phạm Thế D chỉ đạo, Trần Văn H thực hiện. Cụ thể D, Hà đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2019, Nguyễn Ngọc A điện thoại rủ bạn là Phạm Ngọc N đến quán Karaoke Green Star để hát. Ngay sau đó Ngọc A điện thoại và nhắn tin qua zalo cho Phạm Thế D để đặt phòng hát và mua ma túy sử dụng (02 viên kẹo, nửa chỉ Ketamine). Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Ninh đến, Trần Văn H bảo Trần Thế A đón khách lên phòng VIP 4 tầng 4 và phục vụ phòng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, N điện thoại cho 02 nhân viên nữ ở ngoài là Nguyễn Thị Hoài Thvà Cao Thị Th đến hát cùng, một lúc sau thì Ngọc A đến. Trong khoảng thời gian này, Phạm Thế D lấy 1/2 chỉ Ketamine trong tủ sắt để ở quầy lễ tân đưa cho Trần Văn H mang lên phòng VIP 4 cho Ngọc A và nói thu 2.000.000 đồng. Khi lên, Hà đưa cho Ninh và Ninh cầm đưa cho Ngọc A, rồi Ngọc A đổ ma túy ra đĩa để xào ke và chia ra những đường nhỏ để mọi người sử dụng. Khi đang sử dụng thì bị công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng là đĩa sứ, thẻ sim điện thoại và ống hút tự tạo.

Cùng thời gian này, khoảng 22 giờ ngày 28/7/2019 có nhóm khách 06 người nam giới đến hát ở tầng 3, lễ tân đã chỉ đạo nhân viên nữ lên phục vụ (rót bia và hát...), sau hát nhạc sàn và sử dụng ma túy “kẹo” (thuốc lắc) và Ketamine. Do ở quán không có “kẹo”, Trần Văn H đã điện thoại cho người phụ nữ tên “Đào” (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên kẹo giá 3.500.000 đồng và được người này đem đến. Còn 1/2 chỉ Ketamine Hà lấy ở tủ sắt khu vực quầy lễ tân lên bán cho khách sử dụng (đã thu số tiền 6.800.000 đồng, trong đó: 10 viên kẹo giá 4.500.000 đồng, 1/2 chỉ Ketamine giá 2.300.000 đồng). Nhận tiền xong, Hà xuống khu lễ tân tầng 1 gặp và đưa cho D 2.300.000 đồng tiền bán 1/2 chỉ Ketamine. Khoảng 24 giờ cùng ngày, sử dụng ma túy và hát xong 6 người khách nam đi về, còn 6 nhân viên nữ ngồi lại trong phòng thì bị công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng là 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa.

Số ma túy Ketamine Phạm Thế D đưa cho Trần Văn H bán cho Ngọc A ở tầng 4, D khai là của D mua ngày 25/7/2019 của một người không quen biết với số tiền 6.050.000 đồng (cả tiền ship), D cất trong tủ sắt ở khu vực quầy lễ tân tầng 1.

Ngoài lần mua ma túy sử dụng ở trên, Nguyễn Ngọc A và Phạm Ngọc Ninh còn khai nhiều lần khác đến quán Karaoke Green Star mua ma túy sử dụng “bay lắc”. Cụ thể như sau:

- Nguyễn Ngọc A khai: 01 lần vào khoảng 23 giờ ngày 22/7/2019 Ngọc A đến quán mua ma túy (02 viên kẹo và 1/2 chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng) của Phạm Thế D và sử dụng “bay lắc” tại quán.

- Phạm Ngọc N khai: 04 lần vào khoảng 22 giờ ngày 09/7/2019, 21 giờ ngày 19/7/2019, 02 giờ ngày 22/7/2019 và 00 giờ ngày 27/7/2019, N mua ma túy Ketamine từ Trần Văn H và sử dụng “bay lắc” tại quán (mỗi lần mua 1/2 chỉ giá 2.300.000 đồng).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, gia đình Trần Văn H có đơn đề nghị giám định tâm thần đối với Hà và vụ án được Tòa án nhân dân quận Đ trả để điều tra bổ sung theo Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ ngày 23/6/2020. Đến ngày 10/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Đ đã ra quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với bị can Trần Văn H. Tại bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 481/KLGD ngày 29/12/2020 của Viện Pháp y tâm thần trung ương- Bộ Y tế, kết luận:

“+ Tiền sử bị can Trần Văn H có đợt rối loạn tâm thần đã điều trị khỏi.

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/7/2019 và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn H không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Trần Văn H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Việc Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 07 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 3 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được

chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những đối tượng liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn H được Phạm Thế D thuê cùng thực hiện công việc quản lý quán karaoke Green Star. Vì vụ lợi, D cho khách đến hát sử dụng ma túy tại phòng Vip tầng 3, 4, 6 và thu giá 300.000 đồng/1 giờ, ma túy khách tự mang đến hoặc do D, Hà đem bán. Đêm ngày 28, rạng sáng ngày 29/7/2019, Trần Văn H đã 02 lần đem bán ma túy ketamine cho Nguyễn Ngọc A, Phạm Ngọc Ninh (tại phòng VIP tầng 3) và tầng 4, để họ và nhiều người khác (cả nhân viên nữ phục vụ ở quán, trong đó có 6 nhân viên nữ tầng 3 và 2 nhân viên nữ ở phòng VIP 4 tầng 4) sử dụng bay lắc, trong đó 01 lần Hà nhận ma túy từ D đem bán (1/2 chỉ ketamine), 01 lần Hà lấy ma túy ở tủ sắt quầy lễ tân tầng 1 (1/2 chỉ ketamine). Cùng tối ngày 29/7/2019, Hà còn gọi mua của người tên **“Đào”** không rõ lai lịch (10 viên thuốc lắc) mang đến để bán với tổng khối lượng 1,578 g Ketamine. Ngoài ra, theo lời khai của Nguyễn Ngọc A và Phạm Ngọc Ninh trong các ngày 09/7/2019, 19/7/2019, 22/7/2019 và ngày 27/7/2019, Phạm Thế D (01 lần), Trần Văn H (04 lần) bán ma túy cho Nguyễn Ngọc A, Phạm Ngọc Ninh để sử dụng “bay lắc” tại quán. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bán ma túy trái phép nhiều lần và cho nhiều đối tượng sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý nhiều lần.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm 3 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 3 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/5/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ, HN;
- Công an quận Đ, HN;
- TAND quận Đ, HN;
- Chi cục THADS quận Đ, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX);
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang